**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ AN NHƠN**
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/DS-ST
Ngày: 24/5/2017
" *V/v Tranh chấp về huê, hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Quang
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Hồ Xuân Dũng

- ***Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 113/2017/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2017, về việc " Tranh chấp về huê, hụi".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-DS ngày 12/5/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Trần Thị Thảo V, sinh năm 1954 (có mặt)
Địa chỉ: số nhà 290 đường D, phường Đ, TX. N, tỉnh Bình Định.
* *Bị đơn*: vợ chồng Giả Thị H (sinh năm: 1954) và Nguyễn Hưng Ph (sinh năm 1952) (bà H có mặt, ông Ph vắng mặt)
Địa chỉ: số nhà 122 đường L, phường Đ, TX. N, tỉnh Bình Định.
* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Trần Đình H, sinh năm: 1948 (có mặt)
Địa chỉ: số nhà 290 đường D, phường Đ, TX. N, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các văn bản tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Thảo V trình bày***: Bà không có bà con thân thích gì với vợ chồng H, Ph, hai bên chỉ quen biết nhau. Vợ chồng Ph-H tham gia chơi hai dây hụi (bà H trực tiếp chơi) do bà là người cầm cái:

Dây thứ nhất mở ngày 16/12/2013, có 26 người tham gia, mỗi người đóng 5.000.000đ, ngày 16/7/2014 bà Giả Thị H hốt nhận 100.000.000đ, bà H bỏ lãi cho các con bao nhiêu bà không nhớ, chân huê này đến ngày 16/12/2015 là kết thúc. Khi nhận tiền bà H có viết giấy nhận tiền đề ngày 24/6/2014 có chữ ký của bà H.

Dây huê thứ hai mở ngày 22/6/2013, có bao nhiêu người tham gia bà không nhớ, mỗi người đóng 5.000.000đ, ngày 02/7/2013 bà Giả Thị H hốt hụi với số tiền 102.000.000đ, bà H bỏ lãi bao nhiêu bà không nhớ, chân huê này đến ngày 22/3/2015 là kết thúc. Khi nhận tiền bà H có viết giấy nhận tiền ngày 02/7/2017 có chữ ký của bà H và ông Nguyễn Hưng Ph là chồng bà H.

Tổng cộng bà Giả Thị H đã hốt 02 dây hụi với số tiền 202.000.000đ, bà H đã nộp lại cho bà 76.500.000đ, còn nợ lại 125.500.000đ. Đến năm 2016 bà Giả Thị H đã viết giấy xác nhận tổng cộng số nợ đến năm 2016 là 125.500.000đ có chữ ký của bà H. Từ ngày 15/02/2016 Al đến ngày 08/6/2016 Al bà H trả thêm được 8.000.000đ nữa. Vậy vợ chồng H+Ph còn nợ 117.500.000đ. Sau khi hốt huê, bà H không đóng tiền hụi cho các con nên bà là người cầm cái phải bỏ tiền ra để trả cho những người chơi. Thời gian đã lâu nên bà yêu cầu vợ chồng H+Ph phải trả số tiền huê còn nợ là 117.500.000đ cho bà trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 07/4/2017, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

**** Tại biên bản ghi lời khai bị đơn vợ chồng Nguyễn Hưng Ph, Giả Thị H trình bày:*** Thống nhất về mối quan hệ như bà Trần Thị Thảo V trình bày, bà là người trực tiếp tham gia chơi huê hụi do bà Trần Thị Thảo V cầm cái (chồng bà ông Nguyễn Hưng Ph có biết việc này), mục đích là lấy vốn để làm ăn chi phí cho gia đình. Bà tham gia chơi bao nhiêu dây hụi, thời gian nào không nhớ bởi vì thời gian đã lâu. Do gia đình bà gặp khó khăn, bà bị gãy chân không có tiền để đóng huê cho bà V nên năm 2016 bà V bắt bà viết giấy xác nhận nợ là bà còn nợ bà V 125.500.000đ, có chữ ký của bà. Ngày 15/02/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 01/4/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 3/3/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 13/3/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 26/3/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 07/4/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 06/5/2016Al trả 1.000.000đ, ngày 08/6/2016Al trả 1.000.000đ. Tổng công đã trả được cho bà V 8.000.000đ, hiện còn nợ lại 117.500.000đ. Do điều kiện khó khăn nên bà và chồng ông Nguyễn Hưng Ph xin trả dần hàng tháng 2.000.000đ cho đến khi trả hết nợ và xin không trả lãi nữa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình H trình bày***: thống nhất như lời trình bày của bà Trần Thị Thảo V, xác đinh hiện vợ chồng ông Ph, bà H còn nợ tiền Huê của vợ chồng ông số tiền 117.500.000đ. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà H có trách nhiệm trả số nợ trên trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 07/4/2017, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập vợ chồng ông Nguyễn Hưng Ph, bà Giả Thị H hợp lệ lần thứ 2 đến Tòa để tham gia tố tụng tại phiên tòa; Nhưng ông Nguyễn Hưng Ph vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điển b, Khoản 2 Điều 227 bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[2] Về nội dung: Huê, hụi là một hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán với sự tự nguyện và thỏa thuận của một nhóm người cùng nhau định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hụi và quyền và nghĩa vụ của các thành viên

được pháp luật thừa nhận quy định tại Khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Trần Thị Thảo V và bà Giả Thị H là người trực tiếp giao dịch huê hụi. Bà V là người cầm cái, bà H là người tham gia. Bà H đã lĩnh hụi  nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ góp hụi được thể hiện qua hai giấy nhận tiền ngày 24/6/2014 có chữ ký của bà H và ngày 02/7/2013 có chữ ký của ông Ph và bà H. Trong biên bản phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu gì về chứng cứ mà các bên đã đưa ra. Các đương sự thống nhất không tranh chấp về việc lĩnh, góp hụi và cùng xác định vợ chồng Giả Thị H, Nguyễn Hưng Ph còn nợ vợ chồng Trần Thảo V, Trần Đình H số tiền 117.800.000đ

[3] Xét về phương thức và nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ: Tại phiên tòa vợ chồng bà V, ông H yêu cầu vợ chồng bà H, ông Ph phải có nghĩa vụ trả 117.500.000đ một lần trong thời gian sớm nhất mà không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả trước đây. Còn bà H, ông Ph trước đây có yêu cầu xin được trả dần số tiền nợ 117.500.000đ mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ và không tính tiền lãi chậm trả. Tại phiên Tòa bà H yêu cầu xin được trả dần 117.500.000đ với mỗi tháng 5.000.000đ và xin tiền lãi. Xét yêu cầu của các bên đương sự, thấy rằng: Quan hệ xác lập lĩnh, góp hụi được tự nguyện thỏa thuận thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau. Bà H đã lĩnh hụi thì phải có nghĩa vụ góp hụi cho bà V nhưng bà H đã không thực hiện nghĩa vụ nên đã phát sinh nợ mà lẽ ra bà H đã trả trước đây. Vì vậy, yêu cầu của vợ chồng bà V, ông H là có căn cứ nên buộc vợ chồng bà H, ông Ph phải trả 117.500.000đ là số tiền phát sinh nợ từ giao dịch huê, hụi cho vợ chồng bà V, ông H một lần khi bản án có hiệu lực thi hành mà không tính tiền chậm trả trước đây.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng bà H, ông Ph phải chịu 5.875.000đ (117.500.000đ x 5% = 5.875.000đ). Vợ chồng bà V, ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thảo V tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.975.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002613 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông bà Vbuộc vợ chồng bà H, ông Ph phải trả 117.500.000đ là số tiền phát sinh nợ từ giao dịch huê, hụi cho vợ chồng bà V, ông H. Bác yêu cầu xin trả nợ dần của bà H.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 186, Điều 220, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Xác định vợ chồng bà Giả Thị H, ông Nguyễn Hưng Ph còn nợ vợ chồng bà Trần Thị Thảo V, ông Trần Đình H số tiền 117.500.000đ (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) phát sinh từ nghĩa vụ chưa góp tiền huê, hụi.

2. Buộc vợ chồng bà Giả Thị H, ông Nguyễn Hưng Ph phải cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Trần Thị Thảo V, ông Trần Đình H số tiền 117.500.000đ (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực thi hành.

Bác yêu cầu vợ chồng bà Giả Thị H, ông Nguyễn Hưng Ph xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà Giả Thị H, ông Nguyễn Hưng Ph phải chịu 5.875.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Thảo V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà V 2.975.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0002613 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TX. An Nhơn;*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Lê Ngọc Quang**